TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ QUY NHƠN** **TỈNH BÌNH ĐỊNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 964/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 18 - 8 - 2022.
V/v Ly hôn và tranh chấp về nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUY NHƠN, TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Ngọc Lan.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Kim Anh

2. Ông Hồ Đắc Toàn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Trâm là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hoa Lý - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 8 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân Tp. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 651/2022/TLST-HN ngày 04 tháng 5 năm 2022 về việc "Ly hôn và tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 197/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 7 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 202/2022/QĐST-HNGĐ ngày 28/7/2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Thái Mai H , sinh năm: 1985; Địa chỉ: Khu vực Phò An, phường Nhơn Hưng, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định (có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt).

- *Bị đơn:* Chị Đào Thị Thanh Thủy L , sinh năm: 1986; Địa chỉ: Tổ 40, KV8, P. Hải Cảng, TP.Quy Nhơn, tỉnh Bình Định. (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN :

Theo đơn khởi kiện ngày 17 tháng 3 năm 2022 và các lời khai tiếp theo trong quá trình tham gia tố tụng, nguyên đơn anh Thái Mai H trình bày:

Anh và chị Đào Thị Thanh Thủy L trước khi kết hôn có tự nguyện tìm hiểu thời gian 06 tháng, đến ngày 27/12/2010 anh chị tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND phường Hải Cảng, TP. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh bị bệnh lao phổi việc chữa trị rất tốn kém dẫn đến kinh tế gia đình khó khăn, tình cảm vợ chồng rạng nứt, vợ chồng sống ly thân từ năm 2015 đến nay, mạnh ai nấy sống, không còn quan tâm, không còn chăm sóc cho nhau.

Nay anh thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh yêu cầu được ly hôn chị Đào Thị Thanh Thủy L để hai bên ổn định cuộc sống.

Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng có một con chung là Thái Hoàng C , sinh ngày: 22/8/2012. Hiện nay sức khỏe con bình thường, đang sống với chị Lài. Ly hôn anh đồng ý giao con chung cho chị L được trực tiếp nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh và chị L tự thỏa thuận giải quyết, không yêu cầu Tòa giải quyết.

Về tài sản chung: Anh và chị L tự thỏa thuận giải quyết, không yêu cầu Tòa giải quyết.

Bị đơn chị Đào Thị Thanh Thủy L :

Chị Đào Thị Thanh Thủy L cố tình vắng mặt, không đến Tòa để làm việc, nên Tòa không lấy được lời khai.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu:

- Thẩm phán đã thực hiện đúng theo qui định của Bộ luật tố tụng Dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm xét xử sơ thẩm. Tại phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa tuân thủ đúng theo qui định của pháp luật tố tụng Dân sự.

- Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng dân sự: Nguyên đơn đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ được quy định tại các Điều 70, 71 của Bộ luật TTDS. Bị đơn chưa thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ được quy định tại các Điều 70 và 72 của Bộ luật tố tụng Dân sự.

- Về quan điểm giải quyết vụ án đề nghị: Áp dụng Điều 56, Điều 58 Luật Hôn nhân và gia đình: Chấp nhận yêu cầu của anh Thái Mai H xin ly hôn chị Đào Thị Thanh Thủy L ; Giao con chung Thái Hoàng C , sinh ngày: 22/8/2012 cho chị L tiếp tục nuôi dưỡng; Về cấp dưỡng nuôi con: Anh H không yêu cầu nên không xem xét; Tài sản chung: Anh H không yêu cầu nên không xem xét.

- Án phí HNGĐ: Anh Thái Mai H phải chịu 300.000đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về sự vắng mặt của đương sự: Anh Thái Mai H là nguyên đơn trong vụ án, có đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên Tòa hôm nay. Bị đơn là chị Đào Thị Thanh Thủy L đã được Tòa triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Do đó căn cứ theo quy định tại điểm a, b khoản 1 Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự thì Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử.

[2] Về nội dung: Anh Thái Mai H và chị Đào Thị Thanh Thủy L trước khi kết hôn có thời gian tự nguyện tìm hiểu, có đăng ký kết hôn, đây là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân theo anh Hoàng là do anh bị bệnh về đường hô hấp, chi phí để điều trị rất tốn kém dẫn đến kinh tế gia đình khó khăn nên vợ chồng bất đồng quan điểm. Vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2015 cho đến nay, tình cảm, trách nhiệm không còn nên anh xin được ly hôn chị L để cả hai bên ổn định cuộc sống.

Quá trình giải quyết vụ án, chị Đào Thị Thanh Thủy L không hợp tác, không đến Tòa làm việc mặc dù đã nhận đầy đủ thông báo thụ lý vụ án cũng như các thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải hợp lệ. Điều này chứng tỏ chị Lài không có thiện chí muốn hòa hợp.

Xét thấy mâu thuẫn của anh chị đã trầm trọng, đời sống chung không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, anh chị sống ly thân đã lâu. Do đó HĐXX chấp nhận yêu cầu của anh Thái Mai H được ly hôn chị Đào Thị Thanh Thủy L là phù hợp với Điều 51, 56 của luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về con chung: Anh H và chị L có một con chung là Thái Hoàng C , sinh ngày: 22/8/2012. Hiện nay con chung đang sống với chị L , anh H tự nguyện giao con chung cho chị L tiếp tục nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con, anh H không yêu cầu Tòa giải quyết.

Tòa xét: Việc nuôi con sau khi ly hôn phải đảm bảo quyền lợi về mọi mặt cho cháu, lâu nay cháu Thái Hoàng C sống với chị Lài ổn định. Do đó, HĐXX xét thấy nên tiếp tục giao cháu Thái Hoàng C cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp quy định pháp luật.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh H không yêu cầu nên Tòa không xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản chung: anh H không yêu cầu, Tòa không giải quyết.

[5] Về án phí: Áp dụng khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14 về án phí, lệ phí Tòa án thì anh Thái Mai Hoàng phải chịu 300.000đồng.

[6] Kiểm sát viên tham gia phiên tòa đề nghị chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn là phù hợp nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, Điều 35, Điều 147, điểm a, b khoản 1 Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82, 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Tuyên xử :

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của anh Thái Mai H được ly hôn chị Đào Thị Thanh Thủy L .

2. Về con chung, nuôi con và cấp dưỡng nuôi con:

2.1. Anh Thái Mai H và chị Đào Thị Thanh Thủy L có một con chung là Thái Hoàng C , sinh ngày: 22/8/2012.

2.2. Giao cháu Thái Hoàng C cho chị Lài được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

2.3. Về cấp dưỡng nuôi con: Anh H không yêu cầu, Tòa không giải quyết.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được ngăn cản. Nếu người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì lợi ích của con khi cần thiết hai bên đều có quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc cấp dưỡng nuôi con.

3. Tài sản chung: Anh Thái Mai H không yêu cầu, Tòa không giải quyết.

4. Về án phí: Anh Thái Mai H phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0003811 ngày 04/5/2022 của Cơ quan thi hành án dân sự thành phố Quy Nhơn.

5. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án dân sự, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành

án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận :
- VKSND Tp.Quy Nhơn;
- Các đương sự;
- Lưu : VT, hồ sơ vụ án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Huỳnh Thị Ngọc Lan